

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HSST

Ngày: 14/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Song;

+ Ông Nguyễn Tấn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* ông Lương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 12/12/1986; Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn AP, xã TP, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 06/12; Cha là Nguyễn C (sinh năm 1964), mẹ là Trần Thị T (sinh năm 1967); Chồng là Trịnh Minh H (sinh năm 1994); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng và ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1:* bà Hoàng Thị Bích D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lê N2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tổ công tác Công an tỉnh Quảng Nam và Công an huyện H kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Phương Thu thuộc khối phố AĐ, thị trấn TB, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng số 407 của nhà nghỉ Phương Thu có Nguyễn Thị Thanh N1 và Lê N2 đang nằm trên giường của nhà nghỉ. Quá trình kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị Thanh N1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại hiện trường thu giữ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng xanh. Bên trong gói thuốc có 06 điếu thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR”, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng, 02 đoạn ống nhựa không màu (tất cả đều được hàn kín hai đầu bằng nhiệt), chứa tinh thể màu trắng dạng cục bên trong, Nguyễn Thị Thanh N1 khai nhận đó là ma túy đá; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05S màu xanh, bên trong gắn sim số 0977166238 đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng. Qua thử nước tiểu bằng que test nhanh Nguyễn Thị Thanh N1 có kết quả dương tính với ma túy.

* Kết quả điều tra xác định được như sau:

Sáng ngày 19/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thị Thanh N1 đã sử dụng điện thoại liên hệ với người phụ nữ tên V (không rõ lai lịch) để mua ma túy đá. N1 khai nhận có được số điện thoại của người phụ nữ tên V từ một người đàn ông tên M (không rõ năm sinh; trú tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), N1 quen biết trong một lần đi chơi tại huyện Đ vào khoảng đầu tháng 06/2024. Người phụ nữ tên V chỉ dẫn cho N1 đến khu vực đèn giao thông thuộc thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để lấy ma túy đá. Sau đó, N1 bắt xe khách tuyến H – Đà Nẵng đi đến huyện Đ. Khi đến khu vực ngã tư trên thì N1 gọi điện thoại liên lạc với V. Theo sự hướng dẫn của V, N1 đi bộ đến gần trụ đèn tín hiệu giao thông ở phía trước quán cà phê Hương Quê ở góc Ngã tư. N1 vừa đi đến thì có một người phụ nữ đến nói N1 đưa tiền. N1 đưa số tiền 1.200.000 đồng cho người phụ nữ này. Sau khi nhận được tiền, người phụ nữ chỉ vị trí giấu ma túy tại dưới gốc cây phía bên kia ngã tư (hướng khu vui chơi thị trấn AN, gần biển báo điểm dừng xe buýt).

Nguyễn Thị Thanh N1 đến lấy vỏ gói thuốc nhãn hiệu YOUNG STAR kiểm tra bên trong thấy có 03 đoạn ống hút nhựa, 02 đoạn ống nhựa không màu (tất cả đều được hàn kín hai đầu bằng nhiệt) cùng 06 điếu thuốc lá. Sau đó, N1 bỏ gói thuốc vào trong túi quần dài đang mặc trên người và đón xe khách về lại huyện H.

Khi đến huyện H, Nguyễn Thị Thanh N1 thuê phòng số 407 tại nhà nghỉ Phương Thu thuộc khối phố AĐ, thị trấn TB, huyện H để nghỉ ngơi, đồng thời nhắn tin cho Lê N2 đến chờ N1 về nhà tại xã TP, huyện H. Khi Lê N2 đến thì Nguyễn Thị Thanh N1 và N2 nằm trên giường xem điện thoại. N1 và N2 nằm nghỉ, bấm điện thoại được khoảng 10 phút thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, N1 hoảng sợ lấy

gói thuốc có chứa ma túy đá bên trong (đang cất giữ trong quần dài mặc trên người) ra ném trên giường ngủ đang nằm. Quá trình điều tra, N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Bản Kết luận giám định số: 360/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

Các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là: 0,640 gam; mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là: 0,156 gam; mẫu ký hiệu A3 có khối lượng là: 0,185 gam; mẫu ký hiệu A4 có khối lượng là: 0,159 gam; mẫu ký hiệu A5 có khối lượng là: 0,102 gam. Tổng khối lượng là: 1,242 gam.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Nguyễn Thị Thanh N1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ dài 06cm, bên trong có chứa 0,640 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,460 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ dài 3,1cm, bên trong có chứa 0,156 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,097 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng vàng dài 02cm, bên trong có chứa 0,185 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,102 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa không màu, trong suốt dài 2,2cm, bên trong có chứa 0,159 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,105 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa không màu, trong suốt dài 1,5cm, bên trong có chứa 0,102 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,062 gam;

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng – xanh;

+ 06 điếu thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng – xanh.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05S màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số “0977166238” đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 01 sim điện thoại có số thuê bao 0977166238 vì không liên quan đến việc liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 bà Hường Thị Bích D có quan điểm bào chữa cho bị cáo: Tôi thống nhất với cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo cũng như việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 03 con nhỏ đồng thời gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293, 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tại nhà nghỉ Phương Thu thuộc khối phố AĐ, thị trấn TB, huyện H, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Thị Thanh N1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,242 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ tuần tra Công an tỉnh Quảng Nam và Công an huyện H phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là: 0,640 gam; mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là: 0,156 gam; mẫu ký hiệu A3 có khối lượng là: 0,185 gam; mẫu ký hiệu A4 có khối lượng là: 0,159 gam; mẫu ký hiệu A5 có khối lượng là: 0,102 gam. Tổng khối lượng là: 1,242 gam.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Thanh N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hành phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song để phục vụ cho nhu cầu cá nhân là người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của con người mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý phần nộ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn và thuộc diện hộ nghèo của xã TP, bị cáo có 03 con nhỏ. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ dài 06cm, bên trong có chứa 0,640 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,460 gam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ dài 3,1cm, bên trong có chứa 0,156 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,097 gam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng vàng dài 02cm, bên trong có chứa 0,185 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,102 gam; 01 đoạn ống nhựa không màu, trong suốt dài 2,2cm, bên trong có chứa 0,159 gam ma túy, loại

Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,105 gam; 01 đoạn ống nhựa không màu, trong suốt dài 1,5cm, bên trong có chứa 0,102 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,062 gam; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng – xanh; 06 điếu thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng – xanh.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05S màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số “0977166238” đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 sim điện thoại có số thuê bao 0977166238 vì không liên quan đến việc liên lạc mua ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (*ngày 19/6/2024*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ dài 06cm, bên trong có chứa 0,640 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,460 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ dài 3,1cm, bên trong có chứa 0,156 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,097 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng vàng dài 02cm, bên trong có chứa 0,185 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,102 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa không màu, trong suốt dài 2,2cm, bên trong có chứa 0,159 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,105 gam;

+ 01 đoạn ống nhựa không màu, trong suốt dài 1,5cm, bên trong có chứa 0,102 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,062 gam;

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng – xanh;

+ 06 điều thuốc lá nhãn hiệu “YOUNG STAR” màu trắng – xanh.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05S màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số “0977166238” đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1 01 (Một) sim điện thoại có số thuê bao 0977166238.

(Tất cả các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 14/10/2024).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N1.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2024). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Một